



diē di

爹地

noun (informal, often used by children) · daddy

Example Sentences

diē di wǒ jīn tiān zài xué xiào dé le dì yī míng
爹地，我今天在学校得了第一名。

Daddy, I got first place at school today.

Xiǎo nǚ hái pǎo xiàng diē di gěi le tā yī ge dà dà de yōng bào
小女孩跑向爹地，给了他一个大大的拥抱。

The little girl ran to daddy and gave him a big hug.

Trace each character, then write the word on your own.

爹	爹	爹	爹	爹	爹	爹	爹	爹	爹	爹
爹	爹									

地	地	地	地	地	地	地	地	地		
